TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 328/2022/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 02 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 292/2022/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Trần Thu H,** sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn P, xã Thanh L, huyện M, TP.Hà Nội

*** Bị đơn: Anh Hoàng Đức C,** sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện M, TP.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38/2008 ngày 03/3/2008 tại UBND xã Th, huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là TP.Hà Nội)

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thu H và anh Hoàng Đức C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh C xác nhận có 02 con chung là Hoàng Hương T, sinh ngày 14/9/2010 và Hoàng Thành C, sinh ngày 10/7/2012. Chị H và anh C thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Hoàng Hương T; anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Hoàng Thành C cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị H và anh C có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công sức, công nợ: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* không yêu cầu anh C phải nộp. Xác nhận chị Hương đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiêu thu số 0020681 ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Hoàn trả cho chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Mầu Thị Hải Vân